

Bản án số: **22/2023/HS-ST**

Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Ma Quốc Thề

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Ninh Đức M, sinh ngày 22/3/1977 tại Sơn Dương - Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công chức xã Đ; Trình độ học vấn: 12/12; Trình độ chuyên môn: Đại học tại chức Luật; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đang bị Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 68-QĐ/UBKTHU, ngày 24/6/2022; Chức vụ trước khi phạm tội: Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đ khóa XVI, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Đ; Con ông: Ninh Văn T, sinh năm 1957; con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957; Vợ: Đoàn Thị Hải H1, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2016); con: 01 con, sinh năm 2015; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2020, Ninh Đức M là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Đ lập danh sách gồm 15 công dân có hộ khẩu thường trú tại xã Đ thuộc lực lượng dân

quân binh chủng gửi đến Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Dương để đề nghị phê duyệt và được Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Dương nhất trí.

Ngày 25/5/2020 Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Dương ban hành Quyết định số 498/BCH-BTM triệu tập dân quân binh chủng đối với 15 đồng chí là công dân xã Đ đã được Ban chỉ huy quân sự xã Đ lập danh sách và báo cáo, thời gian huấn luyện là 12 ngày kể từ ngày 05/6/2020 đến ngày 16/6/2020, sau đó Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Dương có thay đổi ngày tập huấn từ ngày 08/6/2020 đến ngày 19/6/2020 và gửi Quyết định triệu tập mới vẫn số 498/BCH-BTM ngày 25/5/2020 cho Ninh Đức M.

Sau khi nhận được Quyết định triệu tập dân quân binh chủng, Ninh Đức M không thông báo cho 15 công dân có tên trong danh sách triệu tập mà tự ý thay thế và gọi 15 thôn đội trưởng xã Đ gồm Trần Biên C, Nguyễn Văn Q, Đàm Văn T2, Phan Minh T3, Hoàng Văn T4, Nguyễn Văn L, Hoàng Văn Đ1, Hoàng Trọng V, Dương Quang N, Lê Hưng P, Trần Văn D, Trần Trung H1; Nguyễn Văn S, Đàm Xuân K, Nguyễn Cương Q1 đi huấn luyện thay đồng thời lập dự toán kinh phí huấn luyện dân quân binh chủng năm 2020 với số tiền 119.200 đồng x 12 ngày công x 15 đồng chí dân quân = 21.456.000 đồng được rút từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho UBND xã Đ năm 2020.

Ngày 08/6/2020, Ninh Đức M cùng 15 thôn đội trưởng đến Ủy ban nhân dân xã Sơn Nam thực hiện việc huấn luyện dân quân binh chủng theo Quyết định triệu tập của Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Dương, quá trình huấn luyện Mạnh là người điểm danh, chấm công, quản lý quân số của xã Đ. Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Dương chỉ tổ chức huấn luyện 06 ngày kể từ 08/6/2020 đến ngày 13/6/2020 và kết thúc việc huấn luyện dân quân binh chủng năm 2020.

Kết thúc huấn luyện, Ninh Đức M chi trả số tiền 119.200 đồng x 80 ngày công = 9.536.000 đồng cho 15 thôn đội trưởng đi huấn luyện dân quân binh chủng đúng với số ngày công các thôn đội trưởng đi huấn luyện (cụ thể: C, Q, T3, T4, L, K, Q1 06 ngày công = 715.200 đồng; T2, V, N, P, D, S 05 ngày công = 596.000 đồng; Đ1, H1 04 ngày công = 476.200 đồng) đồng thời yêu cầu các thôn đội trưởng ký nhận giả mạo chữ ký của 15 công dân có tên trong danh sách đi huấn luyện dân quân binh chủng năm 2020 với số công là 12 ngày/ người để quyết toán.

Ngày 24/7/2020, ông Trần O là chủ tịch UBND xã Đ, huyện Sơn Dương đã duyệt chi số tiền 21.456.000 đồng cho Ninh Đức M (tại phiếu chi số 80 ngày 24/7/2020).

Số tiền còn lại là 11.920.000 đồng Ninh Đức M đã chi tiêu vào việc: Làm trần phòng trực dân quân, mua giường, đệm, chăn phòng trực dân quân và ăn uống cho dân quân trong thời gian huấn luyện.

Tại Kết luận giám định số 610/QĐ-KTHS ngày 01/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: Các chữ ký trên bảng danh sách nhận tiền không phải do những người có tên ký ra.

Qua làm việc với Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Dương xác định các thôn đội trưởng không thuộc đối tượng đi tập huấn dân quân binh chủng, danh sách huấn

luyện dân quân binh chủng đã được phê duyệt không được phép thay đổi, trong trường hợp bất khả kháng như người có tên trong danh sách chết... thì phải thông báo đề Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Dương thay đổi trước 10 ngày.

Ngoài ra năm 2021, Ninh Đức M đã 05 lần ứng tiền từ ngân sách do UBND xã Đ, huyện Sơn Dương được phân bổ quản lý với tổng số tiền là 118.799.000 đồng để phục vụ chi cho công tác quốc phòng an ninh, M đã chi cho các hoạt động quân sự theo kế hoạch và được Chủ tịch UBND xã Đ duyệt chi số tiền 79.905.000 đồng, còn lại số tiền 38.489.000 đồng không chi hết M đã giao nộp lại cho bộ phận kế toán, thủ quỹ của UBND xã Đ là bà Ninh Thị H2 quản lý theo quy định.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ số tiền 60.350.000 đồng (trong đó Ninh Đức M tự nguyện giao nộp số tiền 21.456.000 đồng, Ninh Thị H2 tự nguyện giao nộp 38.894.000 đồng).

Cáo trạng số 14/CT-VKSSD, ngày 15/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố: Ninh Đức M về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Ninh Đức M phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Đức M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/02/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do bị cáo nộp là 21.456.000 đồng. Thực hiện nộp trả vào ngân sách nhà nước số tiền 38.894.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Ninh Đức M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/7/2020, Ninh Đức M là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Đ đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn lập khống chứng từ quyết toán tiền công huấn luyện dân quân binh chủng năm 2020 với số tiền là 21.456.000 đồng được rút từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho UBND xã Đ. Sau đó M chi trả tiền công huấn luyện dân quân binh chủng cho 15 thôn đội trưởng theo đúng số ngày công tham gia huấn luyện với số tiền 9.536.000 đồng. Còn lại số tiền 11.920.000 đồng M dùng để chi trả vào các hoạt động không được đề nghị thanh toán bằng nguồn tiền cấp từ Ngân sách Nhà nước, làm thiệt hại 21.456.000 đồng của Nhà nước.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Ninh Đức M về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có chức vụ quyền hạn, được đào tạo cơ bản về lĩnh vực mình phụ trách, nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; bị cáo được Ban chấp hành Đảng bộ xã Đ tặng giấy khen năm 2006; HĐND xã Đ tặng giấy khen năm 2006; Chủ tịch UBND xã Đ tặng giấy khen các năm 2001, 2011, 2017, 2018; Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương tặng giấy khen các năm 2015, 2017, 2018, 2020; Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021; bị cáo có chứng nhận đạt giải khuyến khích tại Hội thi tìm hiểu pháp luật về dân quân tự vệ và công tác dân quân tự vệ năm 2011; bị cáo có bố đẻ là ông Ninh Văn T được tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” năm 2021; mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị T1 được tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng năm 2007; bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có

nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Sẽ do cơ quan quản lý trực tiếp của bị cáo xử lý theo quy định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 21.456.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị sung quỹ nhà nước số tiền trên. Xét thấy số tiền 21.456.000 đồng là do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại cho nhà nước nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 38.894.000 đồng do bà Ninh Thị Hằng nộp, HĐXX xác định đây là số tiền Ninh Đức M ứng từ ngân sách do UBND xã Đ, huyện Sơn Dương được phân bổ quản lý không chi hết, M đã giao nộp lại cho bộ phận kế toán, thủ quỹ của UBND xã Đ. Hiện nay số tiền 38.894.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Cần thực hiện nộp trả vào ngân sách nhà nước năm 2023 số tiền thu hồi do sai phạm là 38.894.000 đồng.

[6] Các vấn đề khác: Đối với việc Ninh Đức M đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn lập khống chứng từ quyết toán tiền công huấn luyện dân quân binh chủng năm 2020, ông Trần O, chủ tịch UBND xã Đ và bà Ninh Thị H2, kế toán xã Đ không biết nên không đề cập xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo Ninh Đức M phạm tội: “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Ninh Đức M 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/02/2023).

Giao bị cáo Ninh Đức M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ 21.456.000đ (Hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) do bị cáo Ninh Đức M giao nộp.

- Thực hiện nộp trả vào Ngân sách Nhà nước huyện Sơn Dương theo tài khoản: 7111.3.1023757.00000, Chương 760, Tiểu mục 4902 được mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương số tiền 38.894.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng).

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Linh